

Số: **23** /2018/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày **23** tháng **4** năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Bãi bỏ Quyết định số 12/2012/QĐ-UBND ngày 08/5/2012  
của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý nhà nước  
về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07/9/2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại;*

*Căn cứ Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT ngày 19/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ Trình số 56/TTr-STTTT ngày 03/11/2017.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bãi bỏ Quyết định số 12/2012/QĐ-UBND ngày 08/5/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Lý do: Không phù hợp với quy định tại Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07/9/2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại và Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT ngày 19/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

**Điều 2.** Công tác quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Bình Phước được thực hiện theo hướng dẫn tại Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07/9/2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại và Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT ngày 19/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

**Điều 3.** Các ông/bà: Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; các cơ quan báo chí và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 5 năm 2018./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ TTTT;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH và HDND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch;
- Như điều 3;
- Sở Tư pháp;
- LĐVP; các Phòng, Trung tâm;
- Lưu: VT(Nga QĐ10 27.2.18).<sub>14</sub>

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN**

**1/ CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Tiến Dũng*